

Ngành may mặc VN có truyền thống lâu đời, gắn bó với đời sống nhân dân từ nông thôn đến thành thị, là ngành cung cấp hàng hóa tiêu dùng thiết yếu cho nền kinh tế quốc dân, và là ngành sản xuất hàng xuất khẩu quan trọng, hằng năm mang về cho nhà nước một lượng ngoại tệ đáng kể, kim ngạch xuất khẩu chỉ đứng sau ngành dầu khí, và đã trở thành một ngành công nghiệp then chốt của nước ta; ngành may VN được đánh giá là ngành có lợi thế so sánh cao (do có hệ số $2,5 < RCA = 3,61 < 4,25$). Lợi thế của ngành may VN còn thể hiện ở các mặt cụ thể sau:

1. Vị trí địa lý

VN nằm trong vùng Đông Nam Á là vùng đang có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới, bình quân mỗi năm ở khu vực này có mức tăng trưởng kinh tế đạt từ 6 - 8%/năm. VN có diện tích đất đai cả nước là 331.689km² với hơn 72 triệu dân. Vị trí của VN nằm trên tuyến đường giao lưu hàng hải quốc tế từ các nước Đông Bắc Á sang các nước Nam Á, Trung Đông và Phi Châu. Bờ biển VN có chiều dài 3.260km² với nhiều cảng có mực nước sâu và khí hậu tốt, điều này cho phép tàu bè các nước có thể ra vào an toàn quanh năm. VN còn nằm trên trục đường bộ và đường sắt từ châu Âu sang Trung Quốc, qua Campuchia, Thailand, Pakistan, India... Về vận tải hàng không, nước ta có sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất nằm ở vị trí thuận lợi cách đều thủ đô và các thành phố quan trọng trong vùng.

Với vị trí địa lý thuận lợi như vậy, cho phép nước ta mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài để phát triển sản xuất trong nước và xuất khẩu.

2. Thu hút vốn đầu tư

Nếu so với một số ngành khác, có thể nói vốn đầu tư cho ngành may tương đối thấp. Trên thực tế để có một chỗ lao động chỉ cần đầu tư 600 USD cho thiết bị và 300 USD cho nhà xưởng, điện, nước, thời gian thu hồi vốn nhanh từ 5 - 7 năm, đó là tính hơn hẳn so với một số ngành đầu tư khác. Điều này giải thích tại sao trong một thời gian ngắn đã xuất hiện nhiều xí nghiệp liên doanh trong ngành may, đã có 59 dự án đầu tư nước ngoài được SCCI cấp giấy phép với tổng số vốn đầu tư là 129,8 triệu USD trong đó gồm có:

Đài Loan có 12 dự án với vốn đầu tư là 38,6 triệu USD.

Hàn Quốc có 15 dự án vốn đầu tư là 19,5 triệu USD.

Hongkong có 13 dự án vốn đầu tư là 17,34 triệu USD.

Các nước khác có 19 dự án vốn đầu tư là 54,36 triệu USD.

NHỮNG LỢI THẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN NGÀNH MAY XUẤT KHẨU VIỆT NAM

Thạc sĩ VÕ PHƯỚC TẤN

nước châu Á (USD/tháng)

Việt Nam	40
Indonesia	83
Thailand	100
Malaysia	120
Singapore	415
Hongkong	612
Hàn Quốc	767
Đài Loan	772

(Nguồn: French Finance Company Credit Lyonnais)

Địa bàn đầu tư trải rộng khắp 13 tỉnh trong cả nước bao gồm 4 tỉnh miền Bắc, 6 tỉnh miền Nam, 3 tỉnh miền Trung và Tây Nguyên. Ba địa phương có số dự án và vốn đầu tư lớn nhất là TP.HCM (36 dự án). Đồng Nai (10 dự án), Hà Nội (8 dự án)...Mức tiêu đầu tư rất đa dạng và phong phú, ngoài lĩnh vực may quần áo xuất khẩu, các chủ đầu tư còn đầu tư vào các mặt hàng khác như: sản xuất túi du lịch, dù, vali, balô, túi thể thao, dây khóa kéo, thun, gòn lót, kim máy may...với thời hạn đầu tư ngắn nhất là 5 năm, dài nhất là 30 năm.

3. Nguồn lao động dồi dào và giá nhân công rẻ

Đối với thế giới, ngành may các nước châu Á nói chung có lợi thế tương đối về nguồn nhân công dồi dào và mức lương tương đối thấp so với các khu vực khác. Có thể nói đây cũng là thế mạnh của VN, tính đến năm 1995, dân số của nước ta đã vượt quá con số 72 triệu người trong đó có 35 triệu người trong độ tuổi lao động. Hằng năm tốc độ phát triển của dân số bình quân từ 1,8% - 2%, với tốc độ này, theo các chuyên gia, thì đến năm 2000 VN có 81,1 triệu người, năm 2005 có 87,6 triệu người và năm 2010 VN sẽ đạt dân số 100 triệu người.

Ngoài ra do mức lương tương đối thấp nên giá gia công may của VN so với các nước trên thế giới còn thấp, nếu so với các nước Đông Nam Á thì giá công may của VN thấp từ 2 đến 18 lần (xem biểu số 1) và nếu so với các nước Đức 25,56 USD/giờ, Nhật 19,20 USD/giờ, Mỹ 16,73 USD/giờ thì giá công may VN (0,16 - 0,19 USD/giờ) thấp từ 100 lần đến 150 lần.

Chính yếu tố lao động dồi dào và tiền lương thấp là lợi thế cơ bản của VN để phát triển nền kinh tế đất nước.

Biểu số 1: so sánh tiền lương công nhân may bình quân của các

4. Dễ dàng đổi mới thiết bị và công nghệ

Học tập các nước trong khu vực về đổi mới công nghệ may đứng đầu là nước Nhật, tiếp đến là Hàn Quốc, Đài Loan, Thailand, Indonesia và đặc biệt là trường hợp của Trung Quốc, có tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc mỗi năm là 24%, đã đầu tư 1,2 tỷ USD để hiện đại hóa kỹ thuật công nghệ ngành may.

Ngành may nước ta, từ năm 1992 nhất là sau thời kỳ tan rã của thị trường Liên Xô và Đông Âu, đã đầu tư hàng trăm triệu USD để đổi mới các thiết bị công nghệ mới của các nước Nhật, Đức, Hà Lan, Hàn Quốc, để bắt kịp trình độ may công nghiệp tiên tiến và kết quả là hàng may mặc của VN đã xuất khẩu được sang các nước tư bản phát triển như: Nhật, Pháp, Đức, Canada, và từ năm 1993 đến nay, mỗi năm đều có 18.000 máy móc, thiết bị chuyên ngành may được nhập khẩu vào VN, nâng tổng số thiết bị ngành may cả nước lên đến 100.000 chiếc các loại.

Nhìn chung, với đặc điểm ngành may có suất đầu tư thấp nên ngành may VN hoàn toàn có khả năng đầu tư công nghệ và thiết bị mới, không ngừng tăng năng suất, nâng cao chất lượng hàng xuất khẩu, tạo ra mặt hàng đa dạng đủ sức cạnh tranh với các nước trong khu vực về giá cả cũng như về chất lượng. Kết quả tất yếu là

ngành may VN đã đạt kim ngạch xuất khẩu đáng kể trong những năm gần đây: năm 1992 kim ngạch xuất khẩu dệt may đạt 221 triệu USD, năm 1993 là 350 triệu USD, năm 1994 là 560 triệu USD và năm 1995 dự kiến đạt 700 triệu USD.

5. Phần lớn các doanh nghiệp may hiện nay có quy mô vừa và nhỏ

Các nước châu Á đang phát triển kể cả VN, ngoài lợi thế về lực lượng lao động dồi dào, tiền công thấp, còn có lợi thế là có thể tổ chức sản xuất theo quy mô vừa và nhỏ. Phần lớn các doanh nghiệp may VN có số vốn dưới 10 tỷ đồng và số lao động không quá 500 người, được xếp vào loại các doanh nghiệp có qui mô vừa và nhỏ, loại doanh nghiệp này chiếm tỷ trọng lớn khoảng 85 - 95% trong tổng số các doanh nghiệp may và tạo ra gần 40% tổng sản phẩm may mặc của cả nước. So với các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp may có qui mô vừa và nhỏ có những lợi thế sau:

Một là, doanh nghiệp vừa và nhỏ là nguồn tăng trưởng kinh tế, góp phần đáng kể vào việc tạo ra tổng sản phẩm xã hội, tạo ra thu nhập quốc dân và tạo ra kim ngạch xuất khẩu chủ lực của đất nước.

Hai là, doanh nghiệp vừa và nhỏ có tính linh hoạt, thích nghi dễ dàng với điều kiện biến động của thị trường.

Ba là, doanh nghiệp vừa và nhỏ có khả năng tận dụng mọi nguồn lao động của khắp mọi miền đất nước, thu hút và tạo ra công ăn việc làm cho người lao động từ thành thị đến nông thôn.

Bốn là, doanh nghiệp vừa và nhỏ không cần vốn lớn, có thể tiết kiệm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh và tăng lợi nhuận, tạo điều kiện cho doanh nghiệp có thể đứng vững trong nền kinh tế thị trường.

Năm là, doanh nghiệp vừa và nhỏ luôn thể hiện tính năng động, sáng tạo, thích nghi với mọi hoàn cảnh kinh tế.

Sáu là, doanh nghiệp vừa và nhỏ dễ dàng đổi mới trang thiết bị, cải tiến qui trình công nghệ, cải tiến mẫu mã, mở rộng thị trường và có khả năng cạnh tranh trong kinh doanh.

Bảy là, doanh nghiệp vừa và nhỏ có tác dụng trợ lực cho những doanh nghiệp có qui mô lớn.

6. Những thuận lợi trong quan hệ thương mại quốc tế đang mở ra

a. Hiệp định buôn bán hàng dệt may giữa VN và Liên minh châu Âu (EU) được ký tắt ngày 15.12.1992 và bắt đầu có hiệu lực từ 1.1.1993. Theo hiệp định, VN được xuất khẩu sang EU 151 chủng loại mặt hàng (Category) trong đó có 46 loại được xuất khẩu tự do vào EU không bị ràng buộc

vào hạn ngạch (Free Quota). Ngoài ra, còn có 13 loại mặt hàng thuộc hình thức gia công thuần túy với số lượng nhỏ, như: hàng thêu, ren, mà VN đã gia công với Italia trong các năm trước, mỗi năm hàng trăm tấn. Tổng số hạn ngạch theo hiệp định là 21.298 tấn với kim ngạch khoảng 450 triệu USD.

So với năm chưa có hiệp định, trong năm đầu tiên (1993) việc xuất khẩu hàng may mặc của VN vào thị trường EU tăng mạnh, từ chỗ chỉ xuất được 10 chủng loại mặt hàng đã tăng lên 55 chủng loại mặt hàng, từ khối lượng 6.700 tấn đã tăng lên 13.000 tấn. Có những chủng loại mặt hàng năm 1993 không có doanh nghiệp nào đăng ký thì đến năm 1994, 1995 có nhiều doanh nghiệp đăng ký sử dụng thêm 12 chủng loại. Kết quả là kim ngạch hàng may mặc xuất khẩu vào thị trường EU tăng từ 250 triệu USD năm 1993, lên đến 285 triệu USD năm 1994 và năm 1995 sẽ đạt 340 triệu USD.

Mặt khác, cũng theo hiệp định được ký kết trong 5 năm (1993 - 1997) thì cứ mỗi năm số hạn ngạch của từng mặt hàng sẽ được tăng thêm 1,5% đến 2,5% so với năm trước. Nhưng mới đây theo đề nghị của Bộ thương mại VN, EU đã chính thức chấp thuận sửa đổi Hiệp định về buôn bán hàng dệt may giữa VN và EU với nội dung: tăng hạn ngạch ở 23 category nóng từ 20% - 25%, giảm số cat có hạn ngạch từ 105 xuống 54 category, tăng hạn ngạch gia công thuần túy lên gấp đôi, Nâng mức chuyển đổi linh hoạt từ 7 - 8% lên 10 - 15%. Ước tính mức bổ sung này tăng tổng sản lượng hạn ngạch lên thêm 2.500 tấn tương ứng 100 triệu USD, nâng tổng giá trị hạn ngạch vào EU là 550 triệu USD.

Hiệp định buôn bán hàng dệt may giữa VN và EU đã góp phần tích cực trong bước phát triển ngành công nghiệp may mặc VN. Nó đã đưa sản phẩm may mặc của VN hòa nhập vào thị trường EU, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp may mở rộng quan hệ và phát triển, đặc biệt là các doanh nghiệp may có qui mô vừa và nhỏ có chỗ đứng của mình cả ở thị trường trong nước và ngoài nước. Các doanh nghiệp may nay được trực tiếp xuất khẩu, được phân bổ hạn ngạch, được khách hàng tìm đến nên dần dần ổn định được sản xuất và được các địa phương quan tâm hỗ trợ nhiều mặt để phát triển ngành.

b. Ngày 3.2.1994 Mỹ bỏ cấm vận thương mại với VN; tháng 8.1994 Mỹ bỏ cấm vận viện trợ và tháng 7.1995 chính phủ Mỹ quyết định bình thường hóa quan hệ với VN, Điều này tạo thuận lợi cho sự phát triển ngày may mặc của VN vì nếu trong một tương

lại không xa Mỹ dành cho VN qui chế tối huệ quốc (Most Favoured Nation - MFN) và chế độ ưu đãi phổ biến (Generalized System of Preferences - GSP) thì lúc đó ngành may mặc VN mới có điều kiện thuận lợi thâm nhập thị trường Mỹ, là thị trường khá hấp dẫn, có khả năng tiêu thụ các loại áo sơmi, quần jean, áo T shirt...với số lượng lớn do thuế nhập khẩu thấp. Chẳng hạn áo sơmi bằng vải cotton chỉ chịu thuế từ 10 - 12% (có MFN) và phải chịu thuế từ 45 - 90% (nếu không có MFN).

Ưu đãi lớn nhất của qui chế tối huệ quốc là giảm miễn thuế, không những thế các doanh nghiệp may còn được hưởng tất cả những ưu đãi về lệ phí, phụ thu, kiểm dịch, vận tải...khi hàng hóa vượt qua biên giới vào Mỹ. Các sản phẩm xuất khẩu của những nước chưa được hưởng qui chế tối huệ quốc vào Mỹ chịu thuế xuất nhập khẩu từ 6 - 12 lần sản phẩm xuất khẩu của những nước được hưởng qui chế này. Với ưu đãi này hàng may mặc xuất khẩu của VN có thêm sức mạnh để cạnh tranh với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Cũng chính nhờ được hưởng qui chế tối huệ quốc nên nhiều nước ở châu Á đã thành công trên con đường phát triển kinh tế với tốc độ rất nhanh trong hơn 20 năm qua như Singapore, Hongkong, Thailand, Indonesia, Malaysia, Đài Loan, Hàn Quốc và gần đây là Trung Quốc.

c. Ngày 28.7.1995 VN đã trở thành thành viên thứ 7 của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (Association of South East Asian Nations - ASEAN). Tham gia ASEAN, VN sẽ có lợi ích rất lớn là được hội nhập vào khối buôn bán rất năng động, có tiềm năng lớn, kim ngạch buôn bán trong các nước ASEAN đã tăng từ 64,4 tỷ USD (1993) lên 92,6 tỷ USD (1994) trong khi con số buôn bán của ASEAN với phần thế giới còn lại chỉ chiếm 20%.

Với tư cách là thành viên của ASEAN, các doanh nghiệp VN nói chung và ngành may nói riêng sẽ có thuận lợi buôn bán rộng rãi với các đối tác trong khu vực.

Tóm lại với những lợi thế so sánh tương đối và những điều kiện thuận lợi trọng quan hệ quốc tế, ngành công nghiệp may mặc VN hoàn toàn có khả năng phát triển mạnh với nhiều triển vọng đang mở ra. Vấn đề là chúng ta biết khai thác các nguồn lực một cách hợp lý và nhà nước có chính sách khuyến khích thích đáng thì trong thời gian không xa, ngành may có thể trở thành một ngành công nghiệp mũi nhọn quan trọng của VN.